

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia  
đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2024/QĐXX - ST ngày 21 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên số 33/2024/QĐST – HNGĐ ngày 16/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1998;

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1996;

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Chị T, anh V đều có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/3/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Bùi Văn V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 10/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí là đánh nhau. Nguyên nhân chính là do anh V ham

chơi, dẫn đến nợ nần, có lần bố mẹ anh V phải đứng ra giải quyết. Ngoài ra, anh V ít quan tâm đến vợ con, gia đình, anh V đi làm xa, chỉ về hàng tháng, chị là người trực tiếp phải chăm sóc, nuôi dạy hai con và lo kinh tế chính trong gia đình, mỗi tháng, anh V chỉ đưa cho chị 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, cuộc sống chung khiến chị vô cùng mệt mỏi, áp lực, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V đã thực sự trầm trọng, mặc dù được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, do đó, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Văn V. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Chị và anh Bùi Văn V có 02 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 10/02/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 21/10/2019. Hiện nay, cả hai con đang ở cùng vợ chồng chị, do chị chủ yếu chăm sóc, nuôi dạy. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Bùi Minh P, đề nghị Tòa án giao con Bùi Minh Đ cho anh V trực tiếp nuôi dạy, chị và anh V không phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay, chị buôn bán tự do nên không có căn cứ chứng minh thu nhập để xuất trình tại Tòa án, thu nhập của chị 7.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn anh Bùi Văn V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống, giữa anh và chị T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, có lúc anh không kiềm chế được có đánh chị T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị T xuất phát từ cả hai bên, có thời gian anh ham chơi, không kiềm chế được bản thân dẫn đến ảnh hưởng kinh tế gia đình nhưng hiện tại, nợ nần anh đều đã trả xong, về phía chị T đôi khi không khéo léo, không thông cảm với anh. Tuy nhiên, anh cho rằng đây đều là những vấn đề cặp vợ chồng trẻ nào cũng có thể gặp phải, anh nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với chị T, anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc các con. Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T có 02 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 10/02/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 21/10/2019. Trường hợp chị T vẫn kiên quyết ly hôn anh, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy hai con Bùi Minh P, Bùi Minh Đ, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Hiện nay, anh là lao động tự do nên không có căn cứ chứng minh thu nhập để xuất trình tại Tòa án, thu nhập của anh khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản và công nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn anh Bùi Văn V. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Minh P, sinh ngày

10/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Minh Đ cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn V kết hôn với nhau có đăng ký ngày 10/8/2017, tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị T và anh V không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị T và anh V đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Chị T kiên quyết xin ly hôn anh V và hơn nữa anh V không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T, xử cho chị T được ly hôn anh V.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị T và anh V có hai con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 10/02/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 21/10/2019. Ly hôn, để đảm bảo cuộc sống và việc học tập của các cháu ổn định. Vì vậy, cần xử giao con Bùi Minh P cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Minh Đ cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều

271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn anh Bùi Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn V có hai con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 10/02/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 21/10/2019. Giao con chung Bùi Minh P, sinh ngày 10/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Minh Đ, sinh ngày 21/10/2019 cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T, anh V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh V có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn V đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001310 ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Bùi Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:  
UBND xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình,  
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**

